Bùi Hải Đăng 23133017

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Khái niệm | Giải thích | Ví dụ | Ghi chú |
| What is cloud computing? | Mô hình cung cấp tài nguyên tính toán qua Internet | Cho phép truy cập IaaS, PaaS, SaaS mà không cần sở hữu hạ tầng vật lý | AWS, Azure, Google Cloud | Thích hợp cho doanh nghiệp giảm chi phí hạ tầng |
| What are the 5-4-3 characteristics of Cloud Computing? | 5 đặc điểm: On-demand self-service, Broad network access, Resource pooling, Rapid elasticity, Measured service; 4 đặc điểm: Security, Reliability, Availability, Performance; 3 đặc điểm: Scalability, Multi-tenancy, Automation | Mô tả các tính năng cốt lõi và giá trị của Cloud Computing | Ví dụ: mở rộng server nhanh khi traffic tăng | Giúp phân loại và so sánh các loại cloud |
| Explain the relationship between Grid Computing and Cloud Computing | Grid Computing: tập hợp nhiều máy tính phân tán cùng giải quyết một bài toán; Cloud Computing: cung cấp tài nguyên tính toán và lưu trữ qua Internet | Cloud Computing phát triển từ ý tưởng của Grid, nhưng linh hoạt hơn, có tính quản lý tập trung, và dễ mở rộng | Grid dùng cho nghiên cứu khoa học, Cloud dùng cho doanh nghiệp | Grid là cơ sở hạ tầng, Cloud là dịch vụ |
| Explain aspects in managing Cloud computing | Quản lý tài nguyên, bảo mật, SLA, chi phí, monitoring | Cần có chính sách phân bổ tài nguyên, giám sát hiệu năng, đảm bảo SLA, bảo mật dữ liệu | Sử dụng công cụ như CloudWatch (AWS) hoặc Azure Monitor | Giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả và kiểm soát chi phí |
| If a company considers using Cloud computing, what is the process that they need to follow? | Đánh giá nhu cầu, chọn mô hình cloud (Public/Private/Hybrid), lập kế hoạch triển khai, tích hợp hạ tầng, đào tạo nhân sự, giám sát & tối ưu | Công ty cần khảo sát workload, chi phí, bảo mật, lập timeline, và triển khai theo kế hoạch | Bắt đầu thử nghiệm với môi trường dev trước khi triển khai production | Quy trình đảm bảo chuyển đổi mượt mà, giảm rủi ro |